TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST-DS	*Tuy An, ngày 24 tháng 5năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2022/TLST – DS ngày 17 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Vợ chồng ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; Cùng trú tại: Ấp B, xã B, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Do bà Nguyễn Thị B làm đại diện theo ủy quyền.

*** Bị đơn:** vợ chồng ông Nguyễn Ấ, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1966; Cùng trú tại: thôn P, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Do anh Lê Hồng Ph - sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị Q – sinh năm 1992, cùng trú tại: thôn P, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên làm đại diện theo ủy quyền.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Hải Đ – sinh năm 1975, anh Nguyễn Phi C – sinh năm 1976, chị Nguyễn Thị Quyên C – sinh năm 1977, anh Nguyễn Quang L – sinh năm 1980, anh Nguyễn Quang M – sinh năm 1984, chị Nguyễn Thị Như Y – sinh năm 1992; Cùng trú tại: Ấp B, xã B, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Do bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; Trú tại: Ấp B, xã B, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai làm đại diện theo ủy quyền.

+ Anh Lê Hồng Ph – sinh năm 1985, chị Nguyễn Thị Q – sinh năm 1992, Trú tại: thôn P, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

+ Bà Bùi Thị M – sinh năm 1970;Trú tại: thôn P, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Do anh Lê Hồng Ph - sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị Q – sinh năm 1992, cùng trú tại: thôn P, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên làm đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao cho vợ chồng anh Lê Hồng Ph, chị Nguyễn Thị Q được quyền sử dụng diện tích đất 232,3m^2, có mục đích sử dụng: Đất màu, tại thửa đất số 01, tờ

bản đồ 12, tọa lạc tại: thôn P, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên *(Cụ thể vị trí, giới cận và chiều dài các cạnh của diện tích đất có sơ đồ kèm theo).*

- Giao cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị B *(Gồm bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Văn C, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Phi C, Nguyễn Thị Quyên C, Nguyễn Quang L, Nguyễn Quang M, Nguyễn Thị Như Ý)*, do bà Nguyễn Thị B làm đại diện nhận quyền sử dụng diện tích đất 120m^2, có mục đích sử dụng: Đất màu, tại thửa đất số 01, tờ bản đồ 12, tọa lạc tại: thôn P, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (*Cụ thể vị trí, giới cận và chiều dài các cạnh của diện tích đất có sơ đồ kèm theo*).

- Vợ chồng anh Lê Hồng Ph, chị Nguyễn Thị Q có trách nhiệm hoàn trả số tiền 15.000.000đồng *(Trong tổng số tiền 44.641.000đồng vợ chồng anh Ph, chị Q đã nhận giá trị nhà ở, công trình theo Bản án phúc thẩm số 25/2020/DSPT ngày 04/6/2020 của TAND tỉnh Phú Yên)* cho vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Văn C vào ngày 22/5/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Về án phí: Nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị B thỏa thuận chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; Người có QLNVLQ vợ chồng anh Lê Hồng Ph, chị Nguyễn Thị Q thỏa thuận chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú yên;
- VKSND huyện Tuy an;
- THADS huyện Tuy an;
- Đương sự;
- Lưu hs, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vinh Bình